| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CH S**<br>**TỈNH G L** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 18/2020/HS-ST
Ngày 29/7/2020

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CH S, TỈNH G L**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Hiếu.
*Các Hội thẩm nhân dân:*
Bà Đỗ Thị Giang.
Bà Nay H'Chim.

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ch S, tỉnh G L.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch S, tỉnh G L tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Thế B – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Ch S, tỉnh G L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2020/TLST – HS ngày 04 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST – HS ngày 13 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

***Lê Thanh Tr** (tên gọi khác : Không), sinh ngày 30 tháng 4 năm 1981 tại huyện T H, tỉnh K G; Nơi cư trú: thôn Đ K, xã Ia P, huyện Ch S, tỉnh G L; Giới tính: Nam; Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc : Kinh; Tôn giáo : Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Lê Thanh Ph và bà Lâm Thị H; Gia đình có 08 anh, em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình ; Vợ: Nguyễn Thị Kiều M (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Xấu; Bị cáo bị tạm giữ ngày 20/01/2020 . Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/01/2020 đến nay. Bị cáo đang bị tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

***Nguyễn Thị Tuyết M** (tên gọi khác : Không), sinh ngày 06 tháng 10 năm 1989 tại tỉnh Đ L; Nơi cư trú: tổ dân phố 6, thị trấn Ch S, huyện Ch S, tỉnh G L; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Nguyễn Thế M và bà Lâm Thị L ; Gia đình có 05 anh, em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Chồng: Trần Đức M (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: tốt; Bị cáo bị tạm giữ ngày 20/01/2020. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/01/2020 đến nay. Bị cáo đang bị tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

-Chị Mai Thị Mỹ H, sinh năm 2001, vắng mặt.
Nơi cư trú: thôn A Đ, xã Ia Bl, huyện Ch S, tỉnh G L.
-Chị Lê Thị Thanh Ng, sinh năm 1994, vắng mặt.
Nơi cư trú: thôn M Th 1, thị trấn Ch S, huyện Ch S, tỉnh G L.
-Anh Lê Hoàng Ph, sinh năm 1994, vắng mặt.
Nơi cư trú: thôn M Th 1, thị trấn Ch S, huyện Ch S, tỉnh G L.
-Chị Phùng Thị H, sinh năm 1976, vắng mặt.
Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn Ch S, huyện Ch S, tỉnh G L.
-Chị Dư Thị Th, sinh năm 1988, vắng mặt.
Nơi cư trú: thôn 2, xã Ea Ph, huyện Kr P, tỉnh Đ L.
-Anh Trịnh Văn S, sinh năm 1991, vắng mặt.
Nơi cư trú: thôn 5, xã Ia P, huyện Ch S, tỉnh G L.
-Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1991, vắng mặt.
Nơi cư trú: thôn Phú C, xã Ia P, huyện Ch S, tỉnh G L.
-Anh Bùi Văn H, sinh năm 1983, vắng mặt.
Nơi cư trú: thôn 1, xã Ia P, huyện Ch S, tỉnh G L.
-Anh Vũ Hải Thành S, sinh năm 1994, vắng mặt.
Nơi cư trú: Tổ dân phố 12, thị trấn Ch S, huyện Ch S, tỉnh G L.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thanh Tr, sinh năm 1981, trú tại thôn Th Ph, xã Ia L, huyện Ch P, tỉnh G L là đối tượng sử dụng ma túy, không có công việc ổn định. Để có tiền và có ma túy sử dụng cho bản thân, từ tháng 7 năm 2019, Lê Thanh Tr đến thị trấn Ch S, huyện Ch S, tỉnh G L, di chuyển nơi thuê trọ tại nhiều chỗ khác nhau để ở và mua bán trái phép chất ma túy.

Vào ngày 15/01/2020, Tr cùng Nguyễn Thị Tuyết M (sinh năm 1989, trú tại Tổ dân phố 6, thị trấn Ch S, huyện Ch S, tỉnh G L) đến thuê trọ tại phòng 205 Khách sạn Grand Century, tại đây Tr và M đã nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy, cùng các đối tượng khác như Dư Thị Th, sinh năm 1988, trú tại Ea Ph, huyện Kr P, tỉnh Đ L và "Hiếu" (chưa xác định lai lịch, địa chỉ).

Buổi tối ngày 19/01/2020, Tr và M chuyển đến phòng 508, khách sạn Grand Century. Đến khoảng 19 giờ, ngày 19/01/2020 vì hết ma túy để sử dụng nên Tr đã liên lạc với một người phụ nữ có tên "Chi" (là người Tr biết có bán ma túy – hiện chưa xác định được nhân thân và nơi ở cụ thể) để mua một lượng ma túy trị giá 3.000.000đồng. "Chi" đồng ý, khoảng 10 phút sau thì có đối tượng nam giới tên "Lô" (hiện chưa xác định được nhân thân và nơi ở cụ thể) mang cho Tr 01 (một) gói ma túy đá, Tr nhận ma túy và đưa cho "Lô" số tiền 3.000.000đồng. Sau khi mua được ma túy, Tr đã mang về phòng 508, khách sạn Grand Century chia thành nhiều gói nhỏ cất giấu với mục đích bán lại cho những người sử dụng khác để kiếm lời. Tại đây, M đã lấy một gói nhỏ trong số các gói ma túy Tr đã chia để cất giấu trong giày với mục đích bán cho người khác.

Đến khoảng 21 giờ, khi Tr và M đang ở tại phòng 508, thì có Phùng Thị H, (sinh năm 1975, trú tại Tổ dân phố 5, thị trấn Ch S, huyện Ch S) gọi điện thoại cho M hỏi mua ma túy với giá 300.000đồng, M đã hỏi Tr và được Tr đồng ý, sau đó Tr lấy 01 gói trong số các gói ma túy đã chia nhỏ đưa cho M để M đi giao. M nhận gói ma túy và đi xuống khu vực cổng khách sạn giao cho một thanh niên có tên là "Lợi" (do H yêu cầu Lợi đi nhận ma túy giúp H) và nhận từ L số tiền 300.000 đồng và mang về phòng khách sạn đưa cho Tr.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Phùng Thị H tiếp tục gọi điện thoại vào máy của M để hỏi mua ma túy trị giá 400.000đồng, M đã hỏi Tr và được Tr đồng ý, sau đó Tr lấy 02 gói trong số các gói ma túy đã chia nhỏ dồn thành 01 gói và đưa cho M để M đi giao. M nhận gói ma túy và đi xuống khu vực cổng khách sạn giao cho "Lợi". Do không có tiền nên "Lợi" đã thế chấp lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO. M nhận và mang về phòng khách sạn đưa cho Tr.

Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 20/01/2020, Tr và M thuê xe Taxi để đi xuống huyện Ch P để tìm mua pháo, trên đường đi, Tr và M đã ghé qua nhà Phùng Thị H. Tại đây, H đã trả cho Tr số tiền 400.000đồng để chuộc lại chiếc điện thoại OPPO và tiếp tục hỏi mua ma túy của Tr trị giá 200.000đồng; Tr đồng ý và lấy trong người ra 01 gói ma túy đưa cho H, lúc này M nằm trong xe taxi nên không biết việc Tr bán ma túy cho H.

Sau đó Tr và M tiếp tục đi Ch P để tìm mua pháo, nhưng không mua được nên quay về phòng 508 khách sạn Grand Century. Khi vào đến phòng thì Tr và M bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, thu giữ toàn bộ số ma túy còn lại mà Tr và M cất giấu trong phòng 508. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ch S đã áp dụng biện pháp giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Thanh Tr và Nguyễn Thị Tuyết M.

Quá trình giữ người trong trường hợp khẩn cấp đã thu giữ đồ vật, tài sản gồm:

- Tang vật nghi ma túy:

+ 13 (mười ba) gói ni lông chứa chất rắn dạng tinh thể nghi là ma túy đá, thu giữ trong hộp kẹo cao su để tại ngăn kéo bàn trong phòng 508,

+ 01 (một) gói ni lông chứa chất rắn dạng tinh thể nghi là ma túy đá thu giữ trong chiếc giày bên phải của Nguyễn Thị Tuyết M để trong phòng 508.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.
- 01 (một) bình ga mini.
- 01 (một) cân tiểu ly.
- 02 (hai) vỏ gói ni lông kích thước khoảng (1x1) cm.
- 02 (hai) điện thoại di động (thu giữ của Nguyễn Thị Tuyết M).
- 01 (một) điện thoại di động (thu giữ của Lê Thanh Tr).
- Tiền Việt Nam: 4.900.000 đồng thu giữ của Lê Thanh Tr.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ch S ra lệnh khám xét khẩn cấp số: 01 ngày 20/01/2020 và tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Thanh Tr tại thôn Đoàn Kết, xã IaP, huyện Ch S. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.*( BL 07-09).*

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ch S đã ra quyết định trưng cầu giám định số: 09/QĐ ngày 21/01/2020 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G L giám định tang vật nghi ma túy nói trên.*( BL 38)*

Tại bản kết luận giám định số: 180/KLGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G L kết luận:

*1. Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 13 (mười ba) gói nilon, trong bì thư niêm phong, ghi "Phong bì số 1 (một)" gửi giám định là* ***ma túy****, loại* ***Methamphetamine****, tổng khối lượng* ***1,4162 gam.***

*2. Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon, trong bì thư niêm phong, ghi "Phong bì số 2 (hai)" gửi giám định là* ***ma túy****, loại* ***Methamphetamine****, tổng khối lượng* ***0,3363 gam****.(BL 40)*

**Trong quá trình điều tra tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ch S Lê Thanh Tr và Nguyễn Thị Tuyết M còn khai nhận:**

Từ khoảng tháng 7 năm 2019, Lê Thanh Tr đã nhiều lần mua ma túy của các đối tượng chưa xác định được lai lịch địa chỉ như "Chi"; "Hương"; "Hiếu"; "Ngọ" mỗi lần mua từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Tr mang về nơi thuê trọ của mình, chia nhỏ, cất giấu để sử dụng và bán lại cho người nghiện khác. Tr đã nhiều lần bán ma túy cho những người nghiện khác trên địa bàn huyện Ch S. Cụ thể Lê Thanh Tr đã bán cho các đối tượng gồm:

- Trịnh Văn S, sinh năm 1991, trú tại thôn 5, xã Ia P, huyện Ch S, tỉnh G L, từ tháng 10/2019 đến tháng 01/2020, S đã nhiều lần mua ma túy của Tr, mỗi lần mua từ 200.000đồng đến 300.000đồng. Mỗi lần mua, S gọi điện thoại cho Tr, Tr đồng ý và hẹn ở các địa điểm không cố định và trực tiếp giao ma túy cho S. Lần gần nhất là ngày 18/1/2020, S đã mua ma túy của Tr với giá 300.000đồng.

- Nguyễn Duy T, sinh năm 1991, trú tại thôn 2, xã Ia P, huyện Ch S, tỉnh G L, từ đầu năm 2020, T đã nhiều lần mua ma túy của Tr, mỗi lần mua 200.000đồng, địa điểm giao nhận ma túy thường tại phòng trọ của T ở nhà nghỉ Thanh Bình, Tổ dân phố 12, thị trấn Ch S, huyện Ch S.

- Bùi Văn H, sinh năm 1983, trú tại thôn 1, xã Ia P, huyện Ch S, tỉnh G L, đã 2 lần mua ma túy của Tr với giá 300.000đồng, (H đã nhờ T nhận hộ để sử dụng).

- Vũ Hải Thành S, sinh năm 1994, trú tại Tổ dân phố 12, thị trấn Ch S, huyện Ch S, tỉnh G L. Vào tháng 12 năm 2019, S đã mua ma túy của Tr 01 gói ma túy với giá 300.000đồng. Địa điểm giao nhận ma túy tại nơi thuê trọ của Tr tại thôn Đoàn Kết, xã Ia P, huyện Ch S, tỉnh G L.

Ngoài ra Lê Thanh Tr còn khai nhận đã nhiều lần bán ma túy cho nhiều đối tượng khác, nhưng không biết nhân thân, lai lịch cụ thể.

**Nguyễn Thị Tuyết M khai nhận**: bản thân M là người sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không có công ăn việc làm ổn định nên M đã nảy sinh ý định và nhiều lần giúp Lê Thanh Tr thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy để kiếm lời. M đã bán ma túy cho nhiều người nhưng M không nhớ rõ, trong đó M nhớ đã bán ma túy cho Vũ Hải Thành S (sinh năm: 1994, trú tại Tổ dân phố 12, thị trấn Ch S, huyện Ch S) 01 lần vào tháng 10/2019. Nhưng vì lần đó S không có tiền nên Mai cho S nợ lại. M có bán ma túy cho Nguyễn Duy T( trú tại Thôn Phú C, xã Ia P, huyện Ch S) 02 lần, mỗi lần với giá 200.000 đồng. Trịnh Văn S (trú tại Thôn 5, xã Ia P, huyện Ch S) nhiều lần, thời gian từ khoảng tháng 11/2019 đến tháng 01/2020. Mỗi lần bán ma túy đều do người mua chủ động gọi điện thoại cho M hỏi mua ma túy, M đồng ý bán và bảo họ đến nhà trọ của M thuộc Tổ dân phố 12, thị trấn Ch S, huyện Ch S, G L

để mua bán ma túy. Mỗi lần bán ma túy dao động từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng. Tất cả nguồn gốc số ma túy Nguyễn Thị Tuyết M đã bán đều là của Lê Thanh Tr đưa cho Mai. Còn Lê Thanh Tr từ đâu mà có thì M không rõ.

Theo Bản cáo trạng số 21/CT – VKS ngày 02/6/2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch S, tỉnh G L đã truy tố bị cáo Lê Thanh Tr và bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Lê Thanh Tr, Nguyễn Thị Tuyết M**; xử phạt bị cáo Tr từ 09 năm tù đến 10 năm tù; xử phạt bị cáo M từ 07 năm tù đến 08 năm tù; đồng thời buộc các bị cáo phải chịu án phí và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; các bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, đề nghị miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

**Ý kiến của những người tham gia tố tụng khác:**

-Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có lời khai trong hồ sơ vụ án đều phù hợp với lời khai của các bị cáo. Họ không có ý kiến, yêu cầu gì thêm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ch S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ ngày 19/01/2020, Lê Thanh Tr đã mua một lượng ma túy loại Methamphetamine trị giá 3.000.000đồng của một người tên Chi ( không xác định được họ tên, địa chỉ), sau đó mang về phòng 508, khách sạn Grand Century, thôn M Th 1, thị trấn Ch S, huyện Ch S, tỉnh G L chia nhỏ, cất giấu để sử dụng và để bán lại cho người nghiện khác. Từ khoảng 19 giờ đến 22 giờ ngày 19/01/2020, Lê Thanh Tr và Nguyễn Thị Tuyết M đã có hai lần bán ma túy cho Phùng Thị H tại cổng khách sạn Grand Century với tổng giá trị là 700.000 đồng. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 20/01/2020, Lê Thanh Tr tiếp tục bán cho Phùng Thị H 01 gói ma túy trị giá 200.000đồng tại nhà của Phùng Thị H ở Tổ dân phố 5, thị trấn Ch S, huyện Ch S.

Đến khoảng 03 giờ 10 phút ngày 20/01/2020, lực lượng Công an đã tiến hành kiểm tra, phát hiện, thu giữ toàn bộ số ma túy còn lại do Tr và Mai cất giấu tại phòng 508 khách sạn Grand Century gồm 13 gói nilon có trọng lượng 1,4162gam Methamphetamine và 01 gói nilon có trọng lượng 0,3363gam Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra Lê Thanh Tr còn khai nhận từ tháng 7/2019 đến khi bị bắt ngày 20/01/2020 Tr đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện trên địa bàn huyện Ch S, được bao nhiêu tiền thì Tr không nhớ. Tr chỉ biết tên một số đối tượng đã bán là Trịnh Văn S ( Sức bé), Nguyễn Duy T, Bùi Văn H, Vũ Hải Thanh S( Sơn Hường), Phùng Thị H( U H)…

Nguyễn Thị Tuyết M khai nhận đã nhiều lần giúp Lê Thanh Tr thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy để kiếm lời. M đã bán ma túy cho nhiều người nhưng M không nhớ rõ, trong đó M nhớ đã bán ma túy cho Vũ Hải Thành S 01 lần vào tháng 10/2019. Nguyễn Duy T 02 lần, mỗi lần với giá 200.000 đồng. Trịnh Văn S nhiều lần, thời gian từ khoảng tháng 11/2019 đến tháng 01/2020. Mỗi lần bán ma túy dao động từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng. Sau khi bán được ma túy M đã đưa tiền cho Lê Thanh Tr.

Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch S truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trí và M thừa nhận đã "Mua bán trái phép chất ma túy" nhiều lần, mỗi lần phạm tội đều có đủ yếu tố cấu thành tội phạm, đồng thời các lần phạm tội chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự và cũng chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, cần áp dụng tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là phù hợp.

***Tại khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định***:

*.....*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

*.....*

*b) Phạm tội 02 lần trở lên;*

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về mua bán chất ma túy, nhằm mục đích vụ lợi cho cá nhân.

Xét thấy tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia.

[3]Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ, sung 2017.

[4]Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo.

Vì vậy, cần xem đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử lý đối với các bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

[5]Xét thấy, đây là vụ án có nhiều người cùng thực hiện một tội phạm, nhưng không phải là phạm tội có tổ chức, vì không có sự cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo với nhau để cùng thực hiện tội phạm. Tuy nhiên, xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của từng bị cáo thì thấy rằng:

Trong vụ án này, bị cáo Lê Thanh Tr là người có nhân thân xấu, trục tiếp khởi xướng việc phạm tội, trực tiếp rủ rê, lôi kéo bị cáo M thực hiện hành vi phạm tội. Tr là người trực tiếp mua ma túy rồi cùng M cất giữ để mua bán nhiều lần. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án này.

Đối với Nguyễn Thị Tuyết M là người có nhân thân tốt và giữ vai trò đồng phạm, khi được Tr rủ rê mua bán trái phép ma túy thì M đồng ý và tham gia tích cực. M tham gia với vai trò là người giúp sức và thực hành. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo M mức hình phạt thấp hơn bị cáo Tr là phù hợp.

[6]Hội đồng xét xử xét thấy, quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cần xem xét.

[7]Từ những nhận định ở trên, Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo, xử phạt các bị cáo mức tù tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả mà các bị cáo gây ra, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Thanh Tr và Nguyễn Thị Tuyết M, đã vi phạm khoản 1, điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 Quy định xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực an ninh trật tự. Công an huyện Chư Sê đã ra Quyết định xử phạt hành chính với mức phạt tiền 750.000 đ (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) đối với mỗi đối tượng, là phù hợp. Nên, Hội đồng xét xử miễn xét.

[9] Đối với các đối tượng tên "Hiếu"; "Chi"; "Hương"; "Ngọ" là những người mà Lê Thanh Tr khai nhận đã nhiều lần bán ma túy cho Tr. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ch S đã tiến hành xác minh, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch và địa chỉ cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ch S sẽ tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý theo pháp luật. Nên, Hội đồng xét xử miễn xét.

[10] Đối với Dư Thị Th, là người đã cùng Lê Thanh Tr, Nguyễn Thị Tuyết M sử dụng trái phép chất ma túy tại khách sạn Grand Century, bản thân Th không có nơi cư trú ổn định. Công an huyện Ch S đã lập hồ sơ áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc và bàn giao đối tượng đến Cơ sở tư vấn và cai nghiện ma túy tỉnh G L. Nên, Hội đồng xét xử miễn xét.

[11] Đối với: Phùng Thị H; Trịnh Văn S; Nguyễn Duy T; Bùi Văn H; Vũ Hải Thành S, là những đối tượng đã nhiều lần mua ma túy của Lê Thanh Tr để sử dụng cho bản thân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ch S đã có công văn số: 194/CV-KTMT ngày 14/5/2020 và trích sao hồ sơ vi phạm gửi Công an thị trấn Ch

S, Công an xã Ia P, đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại cộng đồng đối với các đối tượng nói trên. Nên, Hội đồng xét xử miễn xét.

[12] Đối với các đối tượng lên quan khác gồm: "Cu Lợi', "Lô", và Lê Công Tú, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch cụ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ch S tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý theo pháp luật. Nên, Hội đồng xét xử miễn xét.

[13]Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử miễn xét.

[14]Về vật chứng vụ án:

Xét:

-Số ma túy và vỏ bao gói được hoàn trả sau giám định gồm 02 (hai) bì công văn của Phòng KTHS Công an tỉnh Gia Lai, cụ thể:

+ Phong bì ghi "Phong bì số 1 (một)" chứa: 1,2103 gam chất ma túy loại Methamphetamine và vỏ bao gói sau giám định;

+ Phong bì ghi "Phong bì số 2 (hai)" chứa: 0,3229 gam chất ma túy loại Methamphetamine và vỏ bao gói sau giám định;

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá;
- 01 vỏ hộp kẹo cao su;
- 01 (một) bình ga mini;
- 02 (hai) vỏ gói ni lông kích thước khoảng 1x1 cm.

Những vật chứng trên đều là vật mang dấu vết tội phạm cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét:

- 01 cân tiểu ly;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Nguyễn Thị Tuyết Mai có số Emei: 354184109875280;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro của Lê Thanh Trí có số Emei: 353317092124685/01.

Những vật chứng trên đều là công cụ, phương tiện phạm tội có giá trị, nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét:

Số tiền Việt Nam gồm: 4.900.000 đ (*Bốn triệu chín trăm ngàn đồng*) do các bị cáo phạm tội mà có, nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét:

Một (01) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10 có số I Mei: 357966108920456/01 thu giữ của Nguyễn Thị Tuyết M trong quá trình giữ người trong trường hợp khẩn cấp: Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên là tài sản cá nhân của Nguyễn Thị Tuyết M. M không dùng chiếc điện thoại trên để tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ch S đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 25/QĐ, ngày 14/5/2020 bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu. Mai đã nhận lại và không có ý kiến gì, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[15]Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo là phù hợp.

[16]Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án để sung vào công quỹ Nhà nước.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.Tuyên bố**: Bị cáo Lê Thanh Tr và bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo.

*Xử phạt:* Bị cáo Lê Thanh Tr 9 (chín) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 20/01/2020).

*Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 20/01/2020).

**2. Về vật chứng vụ án**:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

*Tịch thu tiêu hủy những vật chứng sau:*

-Số ma túy và vỏ bao gói được hoàn trả sau giám định gồm 02 (hai) bì công văn của Phòng KTHS Công an tỉnh G L, cụ thể:

+ Phong bì ghi "Phong bì số 1 (một)" chứa: 1,2103 gam chất ma túy loại Methamphetamine và vỏ bao gói sau giám định;

+ Phong bì ghi "Phong bì số 2 (hai)" chứa: 0,3229 gam chất ma túy loại Methamphetamine và vỏ bao gói sau giám định;

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá;
- 01 vỏ hộp kẹo cao su;
- 01 (một) bình ga mini;
- 02 (hai) vỏ gói ni lông kích thước khoảng 1x1 cm.

*Tịch thu sung công quỹ Nhà nước những vật chứng sau:*

- 01 cân tiểu ly;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Nguyễn Thị Tuyết M có số Emei: 354184109875280;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro của Lê Thanh Tr có số Emei: 353317092124685/01.

-Số tiền Việt Nam gồm: 4.900.000 đ (Bốn triệu chín trăm ngàn đồng).

(Quy cách, số lượng vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/6/2020, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ch S và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ch S).

**3.Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Buộc mỗi bị cáo (Lê Thanh Tr và Nguyễn Thị Tuyết M) phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

**4. Về kiến nghị:** Không.

**5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:** Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án; Người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Toà án Nhân dân tỉnh G L để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đình Hiếu**

***Nơi nhận:***
*-Bị cáo;*
*-NCQLNVLQ;*
*-TAND tỉnh G L;*
*-VKSND huyện Ch S;*
*-Sở Tư pháp tỉnh G L;*
*-CA huyện Ch S;*
*-THAHS;*
*-CC.THADS huyện Ch S;*
*-Lưu hồ sơ;-Lưu án văn.*